TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: 917/2023/HC-PT Ngày: 18-10-2023 V/v khiếu kiện quyết định hành chính.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Minh Tâm

Các Thẩm phán: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Ông Ngô Mạnh Cường

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Gia Viễn, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 467/2022/TLPT-HC ngày 13/7/2023, về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 495/2023/HC-ST ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2514/2023/QĐPT-HC ngày 25 tháng 9 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: D đường I, số E Đ, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Xuân K, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số I P, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số F P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B và Ủy ban nhân dân quận B: Ông Hồ P – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B và Ủy ban nhân dân quận B:

- Ông Phan Ngọc Anh H – Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng dân quận B (vắng mặt);

- Bà Trần Thị H1 – Chuyên viên Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận B (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Địa chỉ: D đường I, số E Đ, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân quận B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B – Người bị kiện.

- Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện Cao Văn Đ do ông Trần Xuân K là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nhà đất số A đường P (số cũ D N), Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Cao Văn Đ – bà Nguyễn Thị T là chủ sử dụng thuộc diện giải tỏa toàn phần để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị B - S trên địa bàn quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05/02/2008, Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 616/QĐ-UBND về thu hồi đất để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng chuẩn bị thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị B - S tại Phường A, 21, 22 và 25 quận B.

Ngày 15/4/2009, Ủy ban nhân dân quận B ban hành hành Quyết định số 2587/QĐ-UBND về duyệt Phương án số 109/PA-UBND ngày 13/4/2009 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị B - S tại Phường A và Phường B, quận B.

Ngày 23/02/2010, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1595/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số A P (số cũ D N), Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Cao Văn Đ – bà Nguyễn Thị T.

Ngày 12/3/2010, ông Cao Văn Đ – bà Nguyễn Thị T đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo Quyết định bồi thường nêu trên với tổng số tiền là 1.386.688.390 đồng.

Không đồng ý với việc bồi thường tại Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân quận B, ông Cao Văn Đ khiếu nại.

Ngày 04/02/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định 855/QĐ–UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Cao Văn Đ bác yêu cầu khiếu nại.

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, ông Cao Văn Đ khởi kiện tại Tòa án.

Ngày 05/9/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án sơ thẩm số 1224/2018/HC-ST về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai bác yêu cầu khởi kiện ông Cao Văn Đ.

Không đồng ý với phán quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, ông Cao Văn Đ kháng cáo.

Ngày 12/4/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án phúc thẩm số 174/2019/HC-PT tuyên xử chấp nhận kháng cáo của ông Cao Văn Đ: "*Hủy một phần (Điều 1) Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B và hủy một phần (tại Điều 2) Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B. Để Ủy ban nhân dân quận B bồi thường theo đúng quy định của pháp luật".*

Thi hành Bản án phúc thẩm số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận B lập Phiếu chiết tính ngày 15/7/2020 và ban hành Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận B với tổng số tiền về bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 773.627.410 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi bảy ngàn, bốn trăm mươi ngàn đồng)*.

Ngày 02/11/2021, ông Cao Văn Đ đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung nêu trên.

Ngày 24/11/2021 ông Đ khiếu nại yêu cầu tính lãi trên số tiền bồi thường chậm trả (số tiền 773.627.410 đồng bồi thường bổ sung) này tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B trả lời đơn khiếu nại tại Văn bản số 77/UBND-BTGPMB không chấp nhận khiếu nại yêu cầu tính lãi.

Ngày 18/3/2022 ông Đ khởi kiện vụ án, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Văn bản số 77/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân quận B về việc trả lời đơn khiếu nại không chấp nhận khiếu nại yêu cầu tính lãi.

- Hủy Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân quận B về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B (kèm Phiếu chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ ngày 15/7/2020).

- Tuyên hành vi không tính tiền lãi của Ủy ban nhân dân quận B là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân quận B tính tiền lãi theo quy định của pháp luật về việc chậm chi trả bồi thường.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B và Ủy ban nhân dân quận B do ông Hồ P là người đại diện theo ủy quyền có bản tự khai ngày 21/11/2022; Bản tự khai bổ sung ngày 09/01/2023 nội dung như sau:

Nhà đất số A đường P (số cũ D N), Phường B, quận B do ông Cao Văn Đ – bà Nguyễn Thị T là chủ sử dụng thuộc diện giải tỏa toàn phần để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị B - S trên địa bàn quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05/02/2008, Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 616/QĐ-UBND về thu hồi đất để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng chuẩn bị thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị B - S tại Phường A, 21, 22 và 25 quận B.

Ngày 15/4/2009, Ủy ban nhân dân quận B ban hành hành Quyết định số 2587/QĐ-UBND về duyệt Phương án số 109/PA-UBND ngày 13/4/2009 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị B - S tại Phường A và Phường B, quận B.

Ngày 23/02/2010, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1595/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số A P (số cũ D N), Phường B, quận B của ông Cao Văn Đ – bà Nguyễn Thị T. Ngày 12/3/2010, ông Cao Văn Đ – bà Nguyễn Thị T đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo Quyết định bồi thường nêu trên với tổng số tiền là 1.386.688.390 đồng.

Không đồng ý với việc bồi thường tại Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân quận B, ông Cao Văn Đ khiếu nại. Ngày 04/02/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định 855/QĐ –UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Cao Văn Đ.

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, ông Cao Văn Đ khởi kiện tại Tòa án. Ngày 05/9/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án sơ thẩm số 1224/2018/HC-ST về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai bác yêu cầu khởi kiện ông Cao Văn Đ.

Không đồng ý với phán quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, ông Cao Văn Đ kháng cáo. Ngày 12/4/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án phúc thẩm số 174/2019/HC-PT tuyên xử chấp nhận kháng cáo của ông Cao Văn Đ: "*Hủy một phần (Điều 1) Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B và hủy một phần (tại Điều 2) Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B. Để Ủy ban nhân dân quận B bồi thường theo đúng quy định của pháp luật".*

Thi hành Bản án phúc thẩm số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận B lập Phiếu chiết tính ngày 15/7/2020 và ban hành Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B với tổng số tiền về bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 773.627.410 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi bảy ngàn, bốn trăm mươi ngàn đồng)*. Ngày 02/11/2021, ông Cao Văn Đ đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung nêu trên.

- Về việc yêu cầu hủy văn bản số 77/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

Để thi hành Bản án số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B với tổng số tiền về bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 773.627.410 đồng theo đúng quy định của pháp luật. Theo đó, phần diện tích 3,6 m^2 và 45,18m^2 đã được tính bồi thường 100% theo đơn giá đất ở thay vì chỉ được bồi thường, hỗ trợ 30% đơn giá đất ở như trước đây. Ngày 02/11/2021, ông Cao Văn Đ đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung theo Quyết định nêu trên.

Sau khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung, ngày 24/11/2021, Ủy ban nhân dân quận B nhận được đơn kiến nghị của ông Cao Văn Đ ghi ngày 06/11/2021 với nội dung kiến nghị Ủy ban nhân dân quận B chi trả đầy đủ lãi suất ngân hàng L, phần giá trị lạm phát (trượt giá) kể từ ngày 27/01/2010 và tiền chậm

thi hành Bản án số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi Ủy ban nhân dân quận B hoàn thành xong nghĩa vụ của mình.

Theo nhận định và phán quyết của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại Bản án số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 yêu cầu Ủy ban nhân dân quận B phải tính bổ sung 100% đơn giá đất ở đối với diện tích 3,6 m^2 phần trước nhà và diện tích 45,18m^2 cho ông Cao Văn Đ, không có nội dung yêu cầu tính lãi suất ngân hàng phát sinh như nội dung kiến nghị của ông Cao Văn Đ.

Ngày 07/01/2022, Ủy ban nhân dân quận B có Văn bản số 77/UBND-BTGPMB về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Cao Văn Đ theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và quy định của pháp luật.

Do vậy, yêu cầu hủy Văn bản số 77/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 về việc trả lời đơn ông Cao Văn Đ của Ủy ban nhân dân quận B là không có cơ sở xem xét.

- Về việc yêu cầu tính toán lại tiền bồi thường

Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận định và phán quyết tại Bản án phúc thẩm số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 như sau: "... *ông Đ phải được bồi thường 100% đối với diện tích 3,6 m^2 phần trước nhà của ông Đ và diện tích 45,18m^2 theo đơn giá đất ở*..." và tuyên: "*Hủy một phần (Điều 1) Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B và hủy một phần (tại Điều 2) Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B. Để Ủy ban nhân dân quận B bồi thường theo đúng quy định của pháp luật".*

Thi hành Bản án phúc thẩm số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận B đã lập Phiếu chiết tính ngày 15/7/2020 và ban hành Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B với tổng số tiền về bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 773.627.410 đồng. Theo đó, phần diện tích 3,6 m^2 và 45,18m^2 đã được tính bồi thường 100% theo đơn giá đất ở thay vì chỉ được bồi thường, hỗ trợ 30% đơn giá đất ở như trước đây.

Như vậy, Ủy ban nhân dân quận B đã tổ chức thi hành Bản án phúc thẩm số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Cao Văn Đ

theo quy định. Do đó, việc ông Cao Văn Đ yêu cầu tính toán lại tiền bồi thường là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Căn cứ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Ủy ban nhân dân quận B nhận thấy việc ban hành Văn bản số 77/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 về việc trả lời đơn ông Cao Văn Đ và việc tính bồi thường, hỗ trợ bổ sung theo Bản án phúc thẩm số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với nhà đất số A P (số cũ D N), Phường B, quận B của ông Cao Văn Đ – bà Nguyễn Thị T là đúng quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn Đ.

- Về yêu cầu hủy Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân quận B về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B (kèm phiếu chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ ngày 15/7/2020)

Thi hành Bản án phúc thẩm số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận B đã lập Phiếu chiết tính ngày 15/7/2020 và ban hành Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị T là 773.627.410 đồng. Theo đó, phần diện tích 3,6 m^2 và 45,18m^2 đã được tính bồi thường 100% theo đơn giá đất ở thay vì chỉ được bồi thường, hỗ trợ 30% đơn giá đất ở như trước đây. Ngày 02/11/2021, ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị T đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định nêu trên.

Mặt khác, ngày 29/01/2022, ông Cao Văn Đ đã nhận bản chính Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân quận B nhưng không khiếu nại hoặc khởi kiện và tới nay yêu cầu hủy Quyết định này là đã hết thời hiệu căn cứ theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Như vậy, Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 theo đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền, nội dung để thi hành Bản án phúc thẩm số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, việc ông Cao Văn Đ yêu cầu hủy Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân quận B không có cơ sở xem xét, giải quyết.

- Về yêu cầu tuyên hành vi không tính lãi suất của Ủy ban nhân dân quận B là hành vi hành chính trái pháp luật

Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận định và phán quyết tại Bản án phúc thẩm số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 như sau: *"... ông Đ phải được bồi thường 100% đối với diện tích 3,6 m^2 phần trước nhà của ông Đ và diện tích 45,18m2 theo đơn giá đất ở..." và tuyên: "Hủy một phần (Điều 1) Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B và hủy một phần (tại Điều 2) Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B. Để Ủy ban nhân dân quận B bồi thường theo đúng quy định của pháp luật"*.

Thi hành Bản án phúc thẩm số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận B đã lập Phiếu chiết tính ngày 15/7/2020 và ban hành Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B với tổng số tiền về bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 773.627.410 đồng. Theo đó, phần diện tích 3,6 m^2 và 45,18m^2 đã được tính bồi thường 100% theo đơn giá đất ở thay vì chỉ được bồi thường, hỗ trợ 30% đơn giá đất ở như trước đây.

Bản án phúc thẩm không có nội dung yêu cầu tính lãi suất trên số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung. Đồng thời, Luật Đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành (luật áp dụng tại thời điểm Ủy ban nhân dân quận B thực hiện thu hồi đất tại số A P (số cũ D N), Phường B, quận B để đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị B - S tại Phường A và Phường B, quận B) không quy định về việc tính lãi suất trên giá trị bồi thường bổ sung theo Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân quận B không tính lãi suất trên số tiền, bồi thường hỗ trợ bổ sung theo bản án là đúng quy định. Do đó, yêu cầu tuyên hành vi không tính lãi suất của Ủy ban nhân dân quận B là hành vi hành chính trái pháp luật không có cơ sở xem xét giải quyết.

- Về yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận B tính lãi suất theo quy định của pháp luật về việc chậm bồi thường, chậm thi hành án, không thi hành án từ ngày 23/3/2010 đến khi bản án có hiệu lực pháp luật

Thi hành Bản án phúc thẩm số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận B đã lập Phiếu chiết tính ngày 15/7/2020 và ban hành Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày

23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B với tổng số tiền về bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 773.627.410 đồng. Theo đó, phần diện tích 3,6 m^2 và 45,18m^2 đã được tính bồi thường 100% theo đơn giá đất ở thay vì chỉ được bồi thường, hỗ trợ 30% đơn giá đất ở như trước đây.

Đồng thời, Luật Đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành (luật áp dụng tại thời điểm Ủy ban nhân dân quận B thực hiện thu hồi đất tại số A P (số cũ D N), Phường B, quận B để đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị B - S tại Phường A và Phường B, quận B) không quy định về việc tính lãi suất trên giá trị bồi thường bổ sung theo Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do vậy, Ủy ban nhân dân quận B không có cơ sở tính lãi suất về việc chậm bồi thường, chậm thi hành án, không thi hành án trên số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung ngày 23/3/2010 đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Ủy ban nhân dân quận B nhận thấy việc ban hành Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B (kèm phiếu chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ ngày 15/7/2020) và việc không tính lãi suất trên số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung theo bản án đã có hiệu lực pháp luật đối với nhà đất số A P (số cũ D N), Phường B, quận B của ông Cao Văn Đ – bà Nguyễn Thị T là đúng quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 495/2023/HC-ST ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 66, khoản 3 Điều 69, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13;

Căn cứ vào Điều 93 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn Đ:

- Tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không tính lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung theo quyết định tại Bản án hành chính phúc thẩm số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Hủy Văn bản số 77/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc trả lời đơn của ông Cao Văn Đ.

- Buộc Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phải tính tiền lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung 773.627.410 đồng tại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 cho ông Cao Văn Đ theo đúng quy định pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân quận B về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/5/2023 người bị kiện Ủy ban nhân dân quận B và Chủ tịch UBND quận B làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 27/4/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị số 3800/QĐ-VKS-HC kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng bác khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người bị kiện có văn bản xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người bị kiện giữ nguyên ý kiến đã trình bày, yêu cầu Tòa án tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

- Phía người khởi kiện không kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện và không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ y bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ toạ phiên toà, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Xét thấy Thẩm phán chủ toạ phiên toà, các thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

+ Về nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn Đ là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát và sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo, kháng nghị: Đơn kháng cáo của người bị kiện và kháng nghị của Viện kiểm sát được làm trong thời hạn, có nội dung, hình thức phù hợp nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bị kiện - Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B có ông Hồ P – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện có đơn xin vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T có đơn xin vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Phan Ngọc Anh H có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Xét kháng cáo của người bị kiện và kháng nghị của Viện kiểm sát, nhận thấy:

[3.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định, văn bản hành chính: Bản án sơ thẩm xác định Văn bản số 77/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về giải quyết khiếu nại ban hành đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền là có căn cứ, phù hợp với các quy định của Luật đất đai, Nghị định hướng dẫn luật đất đai và luật khiếu nại số 02/2011/QH13.

[3.2] Về nội dung:

- Về yêu cầu Tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân quận B không xem xét bồi thường cho ông Đ tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai 2013, mức lãi suất là 0,03%/ngày trên tổng số tiền bồi thường bổ sung tính từ ngày ban hành Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 về bồi thường và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà 100 đường phú Mỹ, Phường B, quận B của ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị T là trái pháp luật. Buộc Ủy ban nhân dân quận B chi trả thêm tiền chậm chi trả do bồi thường sai, lãi suất theo quy định pháp luật trên thời gian chậm chi trả từ ngày 23/3/2010 (thời điểm nhận tiền bồi thường thực hiện dự án theo quyết định 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010) đến ngày nhận tiền (ngày 02/11/2021) theo Quyết định bổ sung số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 và tiền lãi phát sinh chưa trả đến ngày ban hành Quyết định bồi thường bổ sung cuối cùng và yêu cầu hủy Văn bản số 77/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ khoản 2 Điều 66, Khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 thì Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là đúng thẩm quyền.

Căn cứ Điều 18 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Văn bản số 77/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông Cao Văn Đ là đúng thẩm quyền.

- Xét hành vi hành chính bị kiện:

Thi hành Bản án phúc thẩm số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận B lập Phiếu chiết tính ngày 15/7/2020 và ban hành Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B với tổng số tiền về bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Đ, bà T số tiền là 773.627.410 đồng *(Bằng chữ: bảy trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi bảy ngàn, bốn trăm mươi ngàn đồng)*.

Ngày 02/11/2021, ông Cao Văn Đ đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung nêu trên.

Ngày 24/11/2021 ông Đ khiếu nại yêu cầu tính lãi trên số tiền bồi thường chậm trả (số tiền 773.627.410 đồng bồi thường bổ sung) này, tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngày 07/01/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Văn bản số 77/UBND-BTGPMB trả lời đơn khiếu nại của ông Đ với nội dung không chấp nhận khiếu nại yêu cầu tính lãi của ông Cao Văn Đ.

Hội đồng xét xử nhận định:

Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng đối với nhà và đất số 100 đường P (số cũ D N), Phường B, quận B do ông Cao Văn Đ – bà Nguyễn Thị T là quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung khi thực hiện Bản án phúc thẩm 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 có hiệu lực pháp luật của Tòa án cấp cao làm tăng giá trị bồi thường 773.627.410 đồng, áp giá theo đơn giá phương án 109/2009 ngày 13/4/2009 là 22.085.000đồng/m^2 đất ở (đã được điều chỉnh hệ số K). Đây là tiền bồi thường hỗ trợ theo đúng chính sách mà hộ dân được nhận. Nghĩa là số tiền này họ phải được nhận từ thời điểm thu hồi, bồi thường đất năm 2010 theo Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B. Tuy nhiên, đến 02/11/2021 hộ gia đình ông Đ mới được nhận tiền là do lỗi của Ủy ban nhân dân quận B đã áp

giá bồi thường, hỗ trợ không đúng, dẫn đến việc kéo dài thời gian chậm chi trả. Do đó ông Đ yêu cầu tính lãi trên số tiền bồi thường chậm trả này tương ứng với thời gian chậm trả là có cơ sở pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013: "*Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả*".

Từ những nhận định trên, xác định hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân quận B không tính lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung theo quyết định tại Bản án phúc thẩm số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Theo kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định Ủy ban nhân dân quận B bồi thường bổ sung cho ông Đ và bà T theo đơn giá bồi thường là 22.085.000 đồng/m^2 là cao hơn giá đất mà Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành tại Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020, phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 39 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009; điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ;

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Điểm g khoản 1 Điều 1 Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 quy định: *"Bảng giá đất này là căn cứ để xác định giá cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất"*.

Do giá đất mà Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành tại Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 là giá đất chưa điều chỉnh theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất. Đối với mức giá 22.085.000 đồng/m^2 là giá đã được duyệt tại Phương án bồi thường số 109/PABT-UBND ngày 13/4/2009 của Ủy ban nhân dân quận B đã được điều chỉnh theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất (được gọi là hệ số K) nên không có cơ sở để xác định giá đất được bồi thường thời điểm năm 2010 cao hơn giá đất tại thời điểm bồi thường bổ sung năm 2021 như nhận định của Đại diện Viện kiểm sát.

Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện. Buộc Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh phải tính lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung theo quy định pháp luật.

Xét nội dung Văn bản số 77/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân quận B về việc giải quyết khiếu nại của ông Cao Văn Đ:

Do xác định hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân quận B không tính lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung theo quyết định tại Bản án hành chính Bản án phúc thẩm 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật về tính tiền lãi trên tổng số tiền bồi thường bổ sung theo quy định nên Quyết định giải quyết khiếu nại Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành số 77/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 không chấp nhận khiếu nại của ông Đ về tính bổ sung tiền lãi phát sinh theo lãi suất nhà nước đối với số tiền bồi thường bổ sung là không đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015 hủy Văn bản số 77/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy bản án sơ thẩm tuyên xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn Đ: Tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không tính lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung theo quyết định tại Bản án hành chính phúc thẩm số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là hành vi hành chính trái pháp luật. Hủy Văn bản số 77/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc trả lời đơn của ông Cao Văn Đ. Buộc Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phải tính tiền lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung 773.627.410 đồng tại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 cho ông Cao Văn Đ theo đúng quy định pháp luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, phía người bị kiện không xuất trình được chứng cứ nào mới. Do đó, kháng cáo của người bị kiện và kháng nghị của Viện kiểm sát là không có căn cứ chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân quận B và Chủ tịch UBND quận B.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 495/2023/HC-ST ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng Khoản 2 Điều 66, Khoản 3 Điều 69, điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13; Điều 93 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn Đ:

- Tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không tính lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung theo quyết định tại Bản án hành chính phúc thẩm số 174/2019/HC-PT ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Hủy Văn bản số 77/UBND-BTGPMB ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc trả lời đơn của ông Cao Văn Đ.

- Buộc Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phải tính tiền lãi phát sinh trên số tiền bồi thường bổ sung 773.627.410 đồng tại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 cho ông Cao Văn Đ theo đúng quy định pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân quận B về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân quận B và Chủ tịch UBND quận B, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0000053; 0000054 cùng ngày 14/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân quận B và Chủ tịch UBND quận B đã nộp xong.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Minh Tâm